

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023  
và phương hướng nhiệm vụ năm 2024**  
(tại ĐHCĐ thường niên DRI ngày 25/04/2024)

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk**

Qua một năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết, Quyết định giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 của Hội đồng quản trị. Ban điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk xin báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi:**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sát sao của Hội đồng quản trị, đặc biệt trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Đội ngũ CBCNV trẻ, nhiệt huyết, các đồng chí thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ lãnh đạo chủ chốt là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực cao su. Chất lượng sản phẩm ngày được cải tiến và được khách hàng tin tưởng, đánh giá cao.
- Dòng tiền tại Công ty tốt hơn, trả nợ vay ngân hàng khá tốt, nên tình hình tài chính cải thiện hơn so với các năm trước.

**2. Khó khăn:**

- Lạm phát vẫn diễn ra trên toàn thế giới cũng đã ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty, làm tăng các chi phí vật tư, hóa chất, logistics. Đặc biệt tại Lào nơi công ty DRI đầu tư 100% vốn, tình hình kinh tế nước bạn Lào năm 2023 suy thoái và chưa có dấu hiệu phục hồi, lạm phát tại Lào tăng cao, đồng tiền Lào mất giá nhanh làm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và tư tưởng của CBCNV, đặc biệt là người lao động Việt Nam tại Lào.
- Thời tiết diễn biến bất lợi, ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng các sản phẩm cao su, điều và chuối tươi, đầu vụ khai thác nắng nóng kéo dài, các tháng mùa mưa

lượng mưa tập trung nhiều vào ban đêm gây ảnh hưởng đến công tác khai thác mủ cao su.

- Lực lượng lao động biến động lớn, tình trạng khan hiếm lao động vẫn còn tiếp diễn. Công tác tuyển dụng đủ lao động gián tiếp trực tiếp và giữ chân người lao động vẫn rất khó khăn.

- Giá mủ cao su trong 8 tháng đầu năm giảm mạnh, ảnh hưởng đến công tác bán hàng và lợi nhuận của Công ty.

## II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH SXKD NĂM 2023:

### 1. Công tác sản xuất nông nghiệp:

- Tổng diện tích cây trồng DRI đang quản lý tại Daklaoruco là 9.324,15 ha. Trong đó diện tích cao su là 8.804,59 ha; diện tích điều là 497,01 ha và cây trồng khác (bạch đàn) là 17,65 ha và 4,9 ha dự phòng làm vườn ươm cao su.

- Năm 2023 tổng diện tích cao su khai thác là 8.506,48 ha. Tổng sản lượng mủ cao su khai thác trong năm được **13.852/15.000** tấn mủ quy khô, đạt **92,35%** kế hoạch năm, giảm 101 tấn mủ quy khô so với năm 2022. Năng suất vườn cây bình quân 1,63 tấn/ha, giảm 0,01 tấn/ha so với năng suất bình quân thực hiện của năm 2022.

**Bảng TH thực hiện sản lượng mủ năm 2022 và 2023**

(Đvt: Tấn)

Stt	Nông trường	Năm 2022			Năm 2023			So sánh KL TH 2023 - 2022
		KH năm	Thực hiện	% Thực hiện	KH năm	Thực hiện	% Thực hiện	
1	Nông trường 1	4.500	4.172	92,7	4.000	3.722	93,06	-450
2	Nông trường 2	3.600	3.074	85,4	3.750	3.088	82,35	14
3	Nông trường 3	4.600	4.303	93,5	4.350	4.117	94,65	-186
4	Nông trường 4	2.800	2.404	85,9	2.900	2.924	100,83	520
*	<b>Tổng cộng</b>	<b>15.500</b>	<b>13.953</b>	<b>90,0</b>	<b>15.000</b>	<b>13.852</b>	<b>92,35</b>	<b>-101</b>

Nguyên nhân chính không hoàn thành kế hoạch sản lượng là do:

+ Tình hình an ninh trật tự phức tạp, tệ nạn xã hội gia tăng và lạm phát tại Lào tăng cao nên không thu hút được lao động người Việt Nam và lao động từ nơi khác đến dự án. Trong khi người dân địa phương có xu hướng nghỉ cạo để trồng mì theo thời vụ dẫn đến trồng vườn, vắng cạo ở các đơn vị cao. Tỷ lệ vắng cạo 13,7%, tỷ lệ trồng vườn 9%.

+ Tình trạng trộm cắp, mua bán mủ cao su vẫn tiếp diễn, Công ty và các đơn vị cơ sở đã phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương trong việc bảo vệ sản phẩm, tuy nhiên tình hình tiêu cực, trộm cắp mủ vẫn diễn biến phức tạp dẫn đến thất thoát sản phẩm mủ của Công ty.

+ Trong tháng các tháng 6,7,8,9/2023 thời tiết diễn biến phức tạp, mưa nhiều, thường xuyên mưa tập trung vào thời điểm chuẩn bị hoặc đang khai thác mủ ở các đơn vị làm ảnh hưởng đến công tác huy động nhân công, mưa lớn làm trôi mất mủ.

- Tổng sản phẩm mủ cao su chế biến trong năm 2023 thực hiện: **14.061,22** tấn mủ thành phẩm. Trong đó dây chuyền chế biến mủ nước là 11.508,10 tấn, dây chuyền chế biến mủ phụ là 2.553,12 tấn. Tỷ lệ rút cấp trong chế biến chiếm 0,38% tổng thành phẩm (rút cấp 53,47 tấn), giảm 0,42% so với cùng kỳ năm 2022 (0,8%). Trong năm đã thực hiện cải tạo hệ thống dây chuyền mủ nước (lắp thêm 01 trục cán Crep), sử dụng nhiệt từ đơn vị cung cấp nhiệt Biomass chất lượng thành phẩm sau chế biến đã có sự thay đổi tích cực.

- Công tác chăm sóc vườn cây:

+ *Đối với vườn cao su kinh doanh*: Tổng nhân công thực hiện 153.632/233.928 công, sử dụng 65,68% kế hoạch nhân công năm 2023. Các hạng mục đầu tư : Thổi lá trên hàng, thiết kế băng cạo, trang bị vật tư khai thác, phát chồi đại trên hàng băng, gắn máng chắn mưa, bón phân.

+ *Đối với vườn cao su kiến thiết cơ bản*: Tổng nhân công thực hiện là 13.774/8.868 công, sử dụng 155,31% kế hoạch nhân công năm 2023. Vườn cây cao su KTCB đã thực hiện công tác làm cỏ hàng, bón phân NPK, trồng dặm, cắt tỉa chồi đại. Một số hạng mục công việc như: cày chăm sóc, làm cỏ hàng, trồng dặm thực hiện vượt kế hoạch do lạm phát dẫn đến đơn giá nhân công huy động thực tế cao.

+ *Vườn ươm cây giống cao su*: Thực hiện 1.074/1.419 công chiếm 75,72% KH. Các hạng mục thực hiện bao gồm làm đất, đóng bầu, cắm Stum và chăm sóc cây giống.

+ *Vườn nhân*: Daklaoruco đã làm mặt bằng hoàn thiện 1,2 ha và trồng hoàn chỉnh 0,17 ha vườn nhân trong năm 2023.

- Vườn điều: thu hoạch được 127,63/201,00 tấn, thực hiện 63,49% kế hoạch, giảm 44,5 tấn so với năm 2022. Năng suất vườn điều bình quân đạt 0,26 tấn/ha, giảm 0,09 tấn/ha so với bình quân năm 2022 (năm 2022 đạt 0,35 tấn/ha). Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch là do trong thời gian ra hoa kết trái bị ảnh hưởng mưa nên tỷ lệ đậu trái thấp.

## **2. Công tác kinh doanh xuất nhập khẩu:**

- **Sản phẩm mủ cao su**: xuất bán 14.445,58 tấn mủ cao su các loại cho khách hàng, đạt 96,3 % kế hoạch năm 2023. Doanh thu 20,2 triệu USD, đơn giá xuất bán bình quân 1.416,14 USD/tấn. Tăng 0,8% về lượng, nhưng giảm 11,44% về đơn giá là nguyên nhân dẫn tới doanh thu giảm 11,01 % so với năm 2022.

**Doanh thu, số lượng, đơn giá bán hàng theo từng loại hàng - năm 2023:**

Loại hàng	Năm 2023				Năm 2022			So sánh với thực hiện năm 2022		
	SỐ LƯỢNG (tấn)	Tỷ lệ	ĐƠN GIÁ (usd/ tấn) không tính mũ ngoại lệ	DOANH THU thực hiện (USD)	SỐ LƯỢNG (tấn)	Đơn giá (USD/tấn) không tính mũ ngoại lệ	DOANH THU thực hiện (USD)	Số lượng	Đơn giá	Doanh thu
CV60	1.018,08	7,0%	1.474,36	1.501.012,80	1.774,08	1.696,93	3.010.492,80	57,39%	86,88%	49,86%
CV50	50,40	0,3%	1.526,00	76.910,40	60,48	1.800,00	108.864,00	83,33%	84,78%	70,65%
SVR3L	9.837,70	68,1%	1.428,15	14.049.729,39	7.900,79	1.609,95	12.719.886,50	124,52%	88,71%	110,45%
SVR10	2.549,54	17,6%	1.355,02	3.454.688,72	3.156,65	1.549,33	4.890.697,28	80,77%	87,46%	70,64%
Ngoại lệ	429,63	3,0%	830,45	356.785,42	501,69	1.176,68	590.329,50	85,64%	70,58%	60,44%
SVR5	560,23	3,9%	1.367,74	766.246,33	936,56	1.477,88	1.384.119,50	59,82%	92,55%	55,36%
SVR20	-	0,0%	-	-	-	-	-	0,00%	0,00%	0,00%
<b>Tổng</b>	<b>14.445,58</b>	<b>100%</b>	<b>1.416,14</b>	<b>20.205.373,06</b>	<b>14.330,26</b>	<b>1.599,16</b>	<b>22.704.389,58</b>	<b>100,80%</b>	<b>88,56%</b>	<b>88,99%</b>

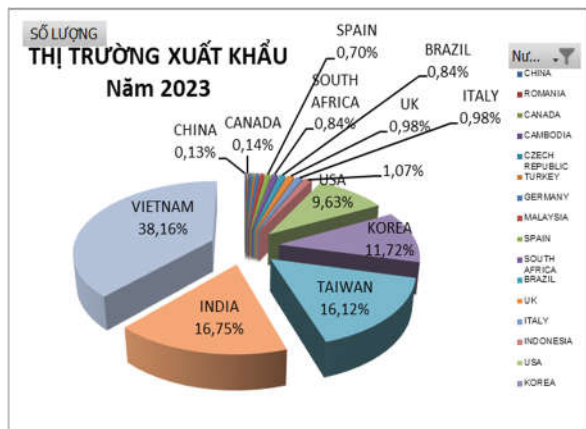
Trong đó:

+ **Xuất khẩu:** xuất bán 8.933,6 tấn, chiếm 61,84% tổng lượng hàng xuất bán, đạt 95,14% kế hoạch xuất khẩu, giảm 2,97% so với năm 2022. Kim ngạch xuất khẩu 12,8 triệu USD, giá bình quân xuất khẩu 1.432,35 USD/tấn.

Tỷ lệ xuất khẩu giảm là do trong giai đoạn tháng 5, 6 giá cao su giảm mạnh công ty chỉ chào bán lượng nhỏ để giữ chân khách hàng, chờ thị trường ổn định và giá cả thuận lợi mới tiếp tục bán. Tuy nhiên đến giai đoạn tháng 7 khách hàng chờ đợi thị trường giảm sâu hơn hoặc trả giá rất thấp, trong khi đó Daklaoruco bán nội địa tương đương với giá bán xuất khẩu, Ban lãnh đạo đã cho phép tăng cường bán nội địa, đây cũng là lý do đẩy tỷ lệ nội địa tăng lên mạnh, kéo tỷ lệ xuất khẩu giảm xuống.

+ **Xuất bán nội địa:** xuất bán 5.511,98 tấn cao su các loại với đơn giá bình quân 1.387,66 USD/tấn. Tăng 6,04% về lượng, nhưng giảm 5,55% về doanh thu do đơn giá giảm 10,17% so với năm 2022.

- Thị trường XK chính của DRI trong năm 2023 là Ấn Độ, Đài Loan, Hàn Quốc và Mỹ.



Thị trường Ấn Độ tăng mạnh với khối lượng 2.419,2 tấn, tăng 192,68 % so với năm 2022; Thị trường Đài Loan với khối lượng 2329,28 tấn, giảm 1,9% so với năm 2022; Thị trường Hàn Quốc với khối lượng 1.693,44 tấn, tăng 20,86 % so với năm 2022. Tuy nhiên, các thị trường khác như Mỹ và các nước châu Mỹ, các nước Châu Âu giảm mạnh, mức giảm tương ứng 47,22% và 44,9% so với năm 2022.

Năm 2023 DRI xếp hạng thứ 43 trong “Top 50 doanh nghiệp xuất khẩu Cao su thiên nhiên dẫn đầu trong năm 2023 theo kim ngạch” do Hiệp hội cao su Việt Nam tổng hợp và tại Hội nghị cao su thường niên 2023, DRI được nhận danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu cao su uy tín năm 2022.

- **Hạt điều tươi:** Doanh thu bán điều được 2,34/4,78 tỷ đồng, đạt 48,94% chỉ tiêu kế hoạch do sản lượng giảm 36,5% và giá bán bình quân giảm 22,9%.

### **3. Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách:**

- Tổng số lao động tính đến 31/12/2023 là 2.423 người. Trong đó lao động gián tiếp 199 người (chiếm 8,2%), lao động trực tiếp 2.224 người (chiếm 91,8%). Lao động người Việt Nam 210 người (chiếm 8,7%), lao động người Lào 2.213 người (chiếm 91,3%).

- Năm 2023, tại công ty con Daklaoruco tiếp tục tình trạng biến động lao động cao và không tuyển đủ theo định biên. Lao động gián tiếp thiếu 27 người so với định biên (tương ứng 13,43%), thiếu cán bộ kỹ thuật sản xuất và bảo vệ. Lao động trực tiếp biến động lớn, trong năm tuyển dụng mới 1.965 lượt người và chấm dứt hợp đồng lao động là 1.966 lượt người chủ yếu là công nhân trực tiếp sản xuất người Lào. Có sự biến động về lao động khai thác, nguyên nhân là do tập tính không ổn định công việc của người Lào, đồng tiền LAK của Lào mất giá lớn nên công nhân bỏ việc để đi làm tại Thái Lan, công nhân vi phạm trộm cắp mũ cao su bị xử lý kỷ luật sa thải cũng là nguyên nhân dẫn đến biến động lao động.

- Thu nhập bình quân khối lao động gián tiếp 18,29 triệu đồng/người/tháng, đạt 102,12% kế hoạch và tăng 5,54% so năm 2022; lao động trực tiếp 3,74 triệu đồng/người/tháng, đạt 68,64% so với kế hoạch và giảm 4,33% so với năm 2022 (*tiền lương lao động trực tiếp thấp là do sản lượng khai thác không đạt kế hoạch và chuyển đổi đồng tiền từ LAK về VND bị mất giá, nếu tính theo đồng LAK thì tỷ lệ thực hiện tại Lào khoảng 91% so với KH*).

- Tiền lương được chi trả kịp thời, công ty áp dụng chính sách trả lương bằng đồng USD cho lao động là người Việt Nam do đồng tiền LAK Lào mất giá; phụ cấp xa xứ cho lao động là người Việt Nam. Bên cạnh đó có các chính sách thưởng nhân dịp lễ tết của Việt Nam và nước Lào; bố trí điều kiện ăn ở cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định; chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng tay nghề người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như BHXH, khám sức khỏe, tham quan du lịch...

### **4. Hoạt động đầu tư dự án Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI:**

- Tổng diện tích canh tác là 131,34 ha; trong đó diện tích sâu riêng trồng năm 2018 là 69,09 ha, diện tích trồng chuối xen sâu riêng năm 2020 là 62,25 ha.

- Tổng khối lượng chuối tươi thu hoạch và xuất bán là 902,4 tấn/1.566 tấn, năng suất bình quân 18,88 kg/buồng, thực hiện 57,61% kế hoạch. Giá bán chuối bình quân 3.613 đồng/kg giảm 8,61% so với kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu là 3,244 tỷ đồng chỉ đạt 52,39% KH. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch là do thời tiết không thuận lợi và sâu bệnh phức tạp ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng.

- Sản lượng sâu riêng thu hái đạt 37,75 tấn, doanh thu là 2,144 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế Công ty lỗ (84,5) triệu đồng. Nguyên nhân do trong năm Công ty không đạt sản lượng thu hoạch làm tăng giá thành sản xuất, giá bán bình quân thấp, bình quân chỉ 3.613 đồng/kg tương ứng 91,39% giá bán kế hoạch, sản lượng chuối siêu thị chỉ đạt 7,5% sản lượng thu hoạch.

## 5. Công tác ISO, chương trình phát triển cao su bền vững:

- Tại Daklaoruco tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, dự kiến mời đánh giá để cấp chứng nhận trong năm 2024.

- Hiệp hội cao su Việt Nam đã thực hiện đánh giá giám sát định kỳ nhãn hiệu cao su Việt Nam cho các sản phẩm cao su SVR3L, SVRCV60 và SVR10, kết quả tuân thủ tốt, Nhãn hiệu cao su Việt Nam tiếp tục được gia hạn sử dụng

- Trong năm 2023 đã thực hiện ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng tư vấn với Viện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (SFMI) về việc tư vấn xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững cho 9.324,15 ha; tư vấn đánh giá Chứng chỉ FSC FM/CoC (gỗ và củ) cho diện tích rừng trồng cao su tại Daklaoruco và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm, dán nhãn thương mại FSC CoC cho DRI”. Xây dựng hoàn thiện hệ thống bản đồ số quản lý tài nguyên tại Daklaoruco; dựa vào bản đồ kỹ thuật số đã xác định rõ tổng diện tích bị chồng lấn với vườn quốc gia Đông Hua Sao là 2.274,37 ha; xác định được diện tích rừng và đất rừng xin cấp chứng chỉ FSC FM/CoC là 7.124,64 ha. Cùng với Đơn vị tư vấn Daklaoruco đã xây dựng được các tài liệu, quy định, cam kết tuân thủ theo yêu cầu của bộ tiêu chuẩn FSC. Phân đấu trong năm 2024 được cấp chứng rừng bền vững và chuỗi hành trình sản phẩm.

## III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2023:

Trong tình hình khó khăn chung của toàn bộ nền kinh tế, cộng với các khó khăn như thiếu hụt nguồn lao động, diễn biến thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến tình hình SXKD của công ty. Kết quả đã không đạt như kỳ vọng, cụ thể như sau:

**\* Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính ĐHĐCĐ năm 2023 giao như sau:**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So với KH 2023
<b>1</b>	<b>Sản lượng</b>	<b>Tấn</b>			
1,1	Cao su	Tấn	15.000,00	13.851,77	92,35%
1,2	Điều	Tấn	201,00	127,63	63,50%
1,3	Chuối	Tấn	1.566,00	902,42	57,63%
1,4	Sầu riêng	Tấn		37,76	
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>529,18</b>	<b>452,03</b>	<b>85,42%</b>
2,1	Cao su	Tỷ đồng	510,51	435,78	85,36%
2,2	Điều	Tỷ đồng	4,78	2,34	48,94%
2,3	Chuối	Tỷ đồng	6,19	3,24	52,41%
2,4	Doanh thu khác	Tỷ đồng	7,70	10,66	138,50%
<b>3</b>	<b>Giá vốn</b>	<b>Triệu đồng/tấn</b>			
3,1	Giá vốn cao su	Triệu đồng/tấn	30,075	25,47	84,68%
3,2	Giá vốn điều	Triệu đồng/tấn	23,737	24,01	101,15%
3,3	Giá vốn chuối	Triệu đồng/tấn	4,882	5,48	112,27%

3,4	Sầu riêng	Triệu đồng/tấn		9,68	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	71,90	93,74	130,37%
5	Tỷ lệ xuất khẩu	%	65%	61,84%	95,14%
6	Cổ tức (dự kiến)	%	5%	6%	120,00%
6	Thu nhập	Triệu			
6,1	Lương BQ gián tiếp	đồng/người/ tháng	17,91	18,29	102,12%
6,2	Lương BQ trực tiếp		5,45	3,74	68,64%

**\* Một số chỉ tiêu Đầu tư ĐHĐCĐ năm 2023 giao:**

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So Kế hoạch
<b>I.</b>	<b>Đầu tư Nông nghiệp</b>		<b>18.429,14</b>	<b>14.485,97</b>	<b>78,60%</b>
1	Đầu tư cao su	Tr.đồng	4.851,26	3.349,71	69,05%
2	Đầu tư sầu riêng	Tr.đồng	13.577,89	11.136,27	82,02%
<b>II.</b>	<b>Đầu tư XDCB</b>		<b>25.394,91</b>	<b>14.751,34</b>	<b>58,09%</b>
1	Dự án chuỗi	Tr.đồng	811,40	859,82	105,97%
2	Công ty Daklaoruco	Tr.đồng	24.583,51	13.891,52	56,51%
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>43.824,05</b>	<b>29.237,31</b>	<b>66,72%</b>

**\* Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023:**

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	So sánh 2023/2022 (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	496.815.957.810	443.508.685.141	89%
2	Giá vốn hàng bán	293.484.692.778	284.218.803.700	97%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	31.232.095.759	17.798.917.259	57%
4	Chi phí tài chính	70.516.190.571	19.260.401.577	27%
5	Chi phí bán hàng	34.903.518.947	34.421.706.984	99%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.717.256.899	26.784.815.048	118%
7	Lợi nhuận khác	(831.378.048)	(2.882.825.571)	347%
*	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>105.595.016.326</b>	<b>93.739.049.520</b>	<b>89%</b>
8	Chi phí TNDN hiện hành	25.228.278.569	20.081.207.096	80%
**	<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>80.366.737.757</b>	<b>73.657.842.424</b>	<b>92%</b>

Trong năm 2023 các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 93,74/71,9 tỷ đồng, vượt kế hoạch 30,37%. Lý do lợi nhuận vượt kế hoạch:

- Giá thành hàng tồn kho cao su đầu năm và chi phí thực hiện trong năm 2023 thấp nên giá thành hàng bán năm 2023 là 25.468.375 đồng/tấn chỉ bằng 85% chỉ tiêu kế hoạch đề ra (30.075.000 đồng/tấn) là nguyên nhân chính làm cho chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra.

- Doanh thu bình quân/tấn tại Lào tăng 11,68% do bán hàng thu bằng USD nên quy đổi sang lak ghi nhận doanh thu tăng mạnh (đồng tiền Lào mất giá) nên lợi nhuận trước thuế từ sản xuất chính cao su đạt hơn 98,36 tỷ đồng.
- Năm 2023 đã trả trước hạn hết các khoản vay dài hạn bằng USD nên chi phí tài chính giảm mạnh, đặc biệt là lỗ tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ vay cuối năm.
- Các khoản lợi nhuận từ lãi cho vay, tiền gửi tiết kiệm tại DRI hơn 8,5 tỷ đồng.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024**

#### **I. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:**

Năm 2024, Ban điều hành xây dựng kế hoạch với các chỉ tiêu chính như sau:

#### **1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:**

##### **1.1. Cao su:**

- + Khai thác: 14.000 tấn mù quy khô; năng suất bình quân đạt 1,69 tấn/ha;
- + Sản lượng tiêu thụ dự kiến 14.000 tấn;
- + Giá bán bình quân 36,00 triệu đồng/tấn (1.500 USD/tấn);
- + Giá vốn hàng bán 30,336 triệu đồng/tấn (1.264 USD/tấn);

##### **1.2. Điều:**

- + Sản lượng 130 tấn quả tươi;
- + Giá bán bình quân 20,70 triệu đồng/tấn (1.000 USD/tấn);
- + Giá vốn hàng bán 22,41 triệu đồng/tấn (1.040 USD/Tấn);

##### **1.3. Chuối:**

- + Sản lượng 655,5 tấn sản phẩm chuối;
- + Giá bán bình quân 3,0 triệu đồng/tấn;
- + Giá vốn hàng bán 4,352 triệu đồng/tấn;

##### **1.4. Sầu riêng:**

- + Sản lượng 300 tấn quả;
- + Giá bán bình quân 50,0 triệu đồng/tấn;
- + Giá vốn hàng bán 34,759 triệu đồng/tấn;

##### **1.5. Sơ bộ kết quả kinh doanh năm 2024:**

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 462.501 triệu đồng;
- + *Doanh thu bán hàng: 454.501 triệu đồng. Trong đó: Cao su: 434.700 triệu đồng; Điều: 2.835 triệu đồng; Chuối: 1.966 triệu đồng; Sầu riêng: 15.000 triệu đồng.*
- + *Doanh thu tài chính và thu nhập khác: 8.000 triệu đồng.*
- Tổng chi phí: 388.196 triệu đồng;
- + *Chi phí cao su: 371.966 triệu đồng*
- + *Chi phí điều: 2.949 triệu đồng*



- + Chi phí chuỗi: 2.853 triệu đồng
- + Chi phí sâu riêng: 10.427 triệu đồng
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 74.400 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế dự kiến: 60.620 triệu đồng;
- Tỷ lệ xuất khẩu mủ cao su: 65% trên tổng lượng hàng xuất bán
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024: 6% vốn điều lệ.

## 2. Chỉ tiêu về đầu tư:

- **Đầu tư vườn cây KTCB : 9.686.155.470 VN đồng**, (trong đó cao su 3.812,46 triệu đồng, sâu riêng là 5.873,69 triệu đồng) tương đương với diện tích KTCB 292,47 ha cao su, chi phí đầu tư bình quân 13.035.400 VN đồng/ha cao su; với 66,64 ha diện tích sâu riêng KTCB4 là 94.353.467 đồng/ha.

- **Đầu tư XD CB: 23.883.808.112 VN đồng**, trong đó Công ty TNHH NN CNC DRI là 855.155.400 đồng, của Daklaoruco 21.416.600.000 đồng và tại Văn phòng DRI là 1.612.022.712 đồng.

## II. Giải pháp thực hiện:

Để đạt được các chỉ tiêu trên, Ban điều hành đề ra các giải pháp quản lý và điều hành cụ thể như sau:

- Giải pháp về kỹ thuật và tổ chức sản xuất: chỉ đạo thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp kỹ thuật khai thác, tận thu mủ để đạt kế hoạch sản lượng đã đề ra. Tổ chức tốt công tác khai thác mủ cao su, tuyển dụng và bố trí lao động hợp lý, chú trọng trang bị vật tư khai thác, phân bón ngay từ đầu vụ cao. Thực hiện các công đoạn chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt. Nâng cao chất lượng sản phẩm mủ cao su chế biến. Chú trọng chỉ đạo công tác bảo vệ vườn cây, sản phẩm và vật tư.

- Giải pháp về tài chính, tiền lương: thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Cơ cấu nguồn vốn và thực hiện các giải pháp tài chính nhằm tiết giảm chi phí tài chính, hạn chế ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá. Thực hiện các biện pháp để tăng thu nhập cho người lao động, chi trả tiền lương kịp thời, hợp lý để kích thích người lao động tăng năng suất lao động, đảm bảo người lao động yên tâm công tác và gắn bó làm việc lâu dài với công ty.

- Giải pháp về kinh doanh xuất nhập khẩu: tiếp tục duy trì mối quan hệ với các khách hàng hiện tại và tích cực mở rộng và khai thác các thị trường mới. Theo dõi diễn biến giá cả thị trường để có chiến lược bán hàng hợp lý, mang lại hiệu quả kinh doanh cao. Tiếp tục chỉ đạo Daklaoruco thực hiện mua mủ cao su nguyên liệu về chế biến cao su SRV10, 20 để từng bước bù đắp sản lượng thiếu hụt khi vườn cây đưa vào lộ trình thanh lý.

- Chỉ đạo Daklaoruco duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Trong năm 2024 được cấp chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Bám sát mục tiêu trong chương trình phát triển bền vững theo chủ

trương của HĐQT, phân đầu trong năm được cấp chứng nhận FSC-FM cho vườn cây cao su tại Daklaoruco, FSC-CoC cho nhà máy và mảng kinh doanh của DRI. Tiếp tục tuân thủ tốt Nhãn hiệu cao su Việt Nam để duy trì chứng nhận nhãn hiệu trong nhiều năm tiếp theo.

- Tiếp tục chỉ đạo chỉ đạo Công ty TNHH NN CNC DRI tập trung chăm sóc vườn sầu riêng trồng năm 2018 đảm bảo đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất có thể, chú trọng tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ sầu riêng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và các chỉ tiêu định hướng năm 2024. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và góp ý kiến để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Lê Thanh Cần**